

Số: 16/QĐ-TrTHCS

An Sinh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp đầu năm 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN SINH**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đông Triều về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách đầu năm 2025 của trường THCS An Sinh (theo biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Kế toán, các tổ chuyên môn, văn phòng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT thành phố;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Nguyễn Thị Kim Mai**

Đơn vị: Trường THCS An Sinh  
 Chương: 62206 Loại 070 Khoản 073

# **DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết Định số 16/QĐ- TrTHCS ngày 09/01/2025 của trường THCS An Sinh)

DVT: đồng

| Số TT      | Nội dung                                            | Dự toán được giao    |
|------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| 1          | 2                                                   | 3                    |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí.</b> | <b>139.890.000</b>   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                           | <b>139.890.000</b>   |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                       |                      |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>                                          | <b>139.890.000</b>   |
| 2.1        | Học phí                                             | 139.890.000          |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>             |                      |
| <b>01</b>  | <b>Chi sự nghiệp</b>                                |                      |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                      |                      |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |                      |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |                      |
| <b>02</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                       |                      |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                    |                      |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ              |                      |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>                      |                      |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                       |                      |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>                                          |                      |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>               | <b>5.541.918.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                   | <b>5.541.918.000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                       |                      |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                    |                      |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ              |                      |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>          |                      |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm khoa học công nghệ         |                      |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia          |                      |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ                |                      |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở             |                      |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng       |                      |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên.               |                      |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>  | <b>5.541.918.000</b> |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                      | 5.541.918.000        |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |                      |



Số: 17/TB-TrTHCS

An Sinh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp đầu năm 2025 của trường THCS An Sinh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đông Triều về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Nhà trường thông báo công bố công khai thực dự toán ngân sách cấp đầu năm 2025 ( *Kèm theo biểu mẫu số 02 ngày 09/01/2025 đính kèm*).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở đơn vị và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường THCS An Sinh.

+ Địa chỉ trang điện tử: thcsansinh@dongtrieu.edu.vn

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu KT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Kim Mai**